

Bản án số: 782/2017/HSPT

Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Nguyễn Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 549/2017/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Dương Văn X phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Dương Văn X, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Dương Thị H và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 18/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 20/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 5 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp Bản án ngày 18/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2011 (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị bắt ngày 30/3/2016, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2015, Nguyễn Văn T và Dương Văn X gặp nhau tại một xới bạc ở XH, PY, Vĩnh Phúc. Thông qua Trần Đình Ng, T biết X là người tiêu thụ xe máy do trộm cắp được mà có. Đầu tháng 3/2016, T không có việc làm nên đã thuê nhà trọ ở XL, TH, Hà Nội và rủ Nguyễn Văn B cùng nhau đi trộm cắp xe ô tô để bán lấy tiền ăn tiêu. T chuẩn bị 01 bộ văm phá khóa, đi tìm các xe ô tô đỗ ở nơi không có người trông giữ, không có hệ thống báo động, chủ xe chỉ khóa cửa bằng khóa từ và vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện để trộm cắp. T là người dùng văm phá khóa cửa xe còn B đứng ngoài canh giới. Sau khi trộm cắp được, T liên lạc với X để bán xe. Từ ngày 21/3/2016 đến 25/3/2016, X đã tiêu thụ 02 xe ô tô do T và B trộm cắp, cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 21/3/2015, T đi bộ một mình vào khu vực nhà văn hóa XL2, XD, BTL, Hà Nội, thấy 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng, biển kiểm soát: 29M - 3344 của anh Nguyễn Đình H đỗ không ai trông giữ. T dùng văm phá khóa mở cửa xe, rồi lái xe đi về ngã tư đường 35 - quốc lộ 2. Sau đó, gọi điện thoại cho Trần Đình Ng xin số điện thoại của Dương Văn X, để gọi điện cho X thông báo vừa trộm cắp được 01 xe ô tô, hỏi X có mua không? X đồng ý mua và hẹn T đi đến địa phận xã TX, huyện S. Khoảng 15 phút sau, X cùng Nguyễn Văn N đi xe ô tô Hyundai I10, biển số 88A-109.42 của N đến, sau khi thỏa thuận T đồng ý bán cho X chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng, BKS: 30M - 3344 với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua xe của T, X và N đi xe đến điểm thu phí CP, tỉnh Quảng Ninh bán cho đối tượng tên Đ (Hiện chưa xác định được lai lịch) được 6.000.000 đồng; X chuyển khoản trả T 1.000.000 đồng còn 2.000.000 đồng X giữ lại (vì trước đó T có nợ X 2.000.000 đồng), đưa cho N 1.500.000 đồng còn lại X cầm; hiện chưa thu hồi được xe ô tô nhãn hiệu KIA.

Theo Kết luận định giá số 306 ngày 01/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đ kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Pride màu trắng, BKS: 29M- 3344; số khung: 5501773; số máy 592732 có giá trị 20.400.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Khoảng 01h giờ ngày 25/3/2016, T và Nguyễn Văn B trộm cắp 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cresida, màu trắng, biển số: 30A - 014.84 của anh Phạm Gia H đỗ ở ngõ Ao, đoạn đối diện UBND phường ĐT, BTL, Hà Nội. Sau khi lấy được xe, T lái xe cùng B đi đến ngã tư đường 35 - quốc lộ 2 rồi gọi điện thoại cho X nói rõ cho X biết vừa trộm cắp được xe này và muốn bán cho X. Lúc này, X đang ở cùng với N nên đã thông báo cho N biết việc T gọi, N bảo X ra mua để kiểm lời; X và N trả cho T 8.000.000 đồng, N và X mang chiếc xe này đi bán cho Đ được 11.000.000 đồng, X trả cho N 8.000.000 đồng tiền N bỏ ra mua xe của T, còn lại 3.000.000 đồng X và N chia đôi mỗi người 1.500.000 đồng; hiện chưa thu hồi được chiếc xe này.

Theo Kết luận định giá tài sản số 176 ngày 09/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đ kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cresida, màu trắng, biển số: 30A - 01484; số máy 29LD0640; số khung RX 817037693, có trị giá 63.240.000 đồng (Sáu mươi ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Ngoài việc tiêu thụ 02 chiếc xe ô tô trên, X và N cùng tiêu thụ 01 chiếc xe mô tô, cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2016, X đưa cho N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 88 E1 - 157.86, số máy: 5705456, số khung: 705415 của bị hại là chị Phùng Thị T. Xe có giá trị 14.000.000 đồng, X bảo N bán cho L giá 9.000.000 đồng. Ngày 13/01/2016, L mang xe đi cầm cố và bị Công an phường TV, quận NTL kiểm tra thu giữ; cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Thanh.

Về 01 xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen, biển kiểm soát: 35B1- 410.71 treo biển xe ôm thân thiện X mua về cất giấu ở nhà bố vợ N. Do phát hiện xe này có gắn định vị nên đã mang ra nghĩa trang thôn NC vứt. Xác minh chiếc xe này của Công ty CPTMDV VTTT giao cho anh S hành nghề chở xe ôm. Ngày 19/01/2016 anh S báo với Công ty là bị mất cắp cùng ngày. Sau khi bị mất xe anh S đã bỏ việc hiện không biết ở đâu. Hiện chiếc xe này đã trả về cho Công ty CPTMDV VTTT. Do không đủ tài liệu nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu đối với chiếc xe này. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về 01 xe máy nhãn hiệu Dream 24K1-1531 thu giữ được tại nhà X. Theo X khai: là đã cầm cố tại sới bạc, hiện chưa xác định được chủ chiếc xe trên nên cơ quan điều tra ra quyết định tách tài liệu đối với chiếc xe này khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong vụ án, N khai đã tiêu thụ cho X 07 chiếc xe máy nhưng ngoài lời khai của N không còn tài liệu gì khác chứng minh X đã đưa xe mô tô cho N. Vì vậy, không có căn cứ kết tội X đồng phạm với N tiêu thụ 7 xe.

Theo lời khai của Nguyễn Văn N đã nhờ X làm giấy chứng nhận đăng ký mang tên N để đi tiêu thụ nhưng ngoài lời khai của N không còn tài liệu gì khác chứng minh X làm giấy chứng nhận cho N nên không đề cập xử lý X về hành vi này là có căn cứ.

Theo Quyết định tách tài liệu số 98/PC 45 ngày 25/10/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, có nội dung: tách tài liệu liên quan hành vi trộm cắp tài sản; làm giả giấy con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức (đăng ký xe máy giả); tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Dương Văn X.

Dương Văn X tiêu thụ 02 xe ô tô và 01 xe mô tô với tổng giá trị là 97.640.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Văn X 05 (năm) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/3/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2017, bị cáo Dương Văn X có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên, trong đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa, bị cáo chỉ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo X biết ô tô và xe mô tô mua của các bị cáo T, B và đối tượng khác không rõ tên tuổi, địa chỉ là do trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn mua đi bán lại để thu lời bất chính. Hành vi của bị cáo tiếp tay cho tội phạm phát triển, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã tiêu thụ cùng bị cáo N 02 xe ô tô và 01 xe mô tô, tổng trị giá 97.640.000 đồng, hưởng lợi số tiền bán xe là 3.000.000 đồng. Với hành vi như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Văn X về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xem xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cho thấy, bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp với Bản án ngày 18/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 29 tháng tù (đã được xóa án tích) nay lại tiếp tục phạm tội; bị cáo tiêu thụ 02 xe ô tô và 01 xe mô tô tổng trị giá là 97.640.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 48 và điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự là đúng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 05 năm tù là đã xem xét, cân nhắc nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như đơn kháng cáo, bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử

đối với bị cáo là quá nặng song không đưa ra được căn cứ hoặc tình tiết giảm nhẹ nào, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Dương Văn X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn X phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Văn X 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/3/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Dương Văn X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam CA TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS (2), Phòng HCTP (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Xuân Hùng

Lê Thị Thúy Bình